

Số: **44/2020/QĐST-HNGĐ**

Điện Biên Phủ, ngày 10 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **84/2020/TLST- HNGĐ** ngày 13 tháng 5 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Đình C-** Sinh năm 1981; Địa chỉ: Bản Ch P, phường T T, thành phố Đ B P, tỉnh Đ;

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị B-** Sinh năm 1992; Địa chỉ: Bản Ch P, phường T T, thành phố Đ B P, tỉnh Đ;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Agribank Chi nhánh huyện Điện Biên; Địa chỉ: Phường Nam Thanh thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Người đại diện theo pháp luật ông **Vũ Anh T** – Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền bà **Trương Thị H** – Giám đốc chi nhánh Tam Thanh;

3.2. Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam- Chi nhánh tỉnh Điện Biên; Địa chỉ: Phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Người đại diện theo pháp luật ông **Lã Văn V** – Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền ông: **Ngô Đại H**– Trưởng phòng bán lẻ;

3.3. Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1979 và bà **Mào Thị N**, sinh năm 1982; Cùng địa chỉ: Số nhà 147, tổ dân phố 5, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về hôn nhân:** Ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị B thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Giao 02 con chung là Nguyễn Đình T sinh ngày 02/11/2009 và Nguyễn Đình K, sinh ngày 26/03/2013 cho ông Nguyễn Đình C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Bà B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà B có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của các bên.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. **Tài sản riêng; nợ riêng:** Xin tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết;

4. **Về tài sản chung; Về nợ chung:** Đề nghị Tòa án Công nhận như sau:

* **Ông Nguyễn Đình C:** Được quyền quản lý, sử dụng đối với diện tích đất và quyền sử hữu nhà tại Bản Che Phai, p. Thanh Trường, TP Điện Biên phủ, tỉnh Điện Biên; Có thông tin như sau:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số CD195379; số vào sổ cấp GCN: CH35699 do UBND TP Điện Biên phủ cấp ngày 24/06/2016 cho ông Nguyễn Đình C, bà Nguyễn Thị B.

Thửa đất số 51; Tờ bản đồ 37; Diện tích: 128,6m²

Trên đất có nhà ở; cấp IV, một tầng; diện tích xây dựng 100 m²

Ông C được sở hữu những vật dụng sinh hoạt hàng ngày của gia đình trong nhà.

- Nghĩa vụ phải chịu: Chịu trách nhiệm đối với khoản nợ vay (gốc và lãi) tại Ngân hàng Thương Mại cổ phần Công thương Việt Nam, Chi nhánh Điện Biên

bằng hợp đồng thế chấp tài sản số 581/2016/HDTC-KHCN ngày 03/8/2016. Số nợ vay: 540.000.000 đ (Năm trăm bốn mươi triệu đồng).

- Sau khi bản án của Tòa án T có hiệu lực; ông C có trách nhiệm điều chỉnh thông tin trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tự chịu trách nhiệm đối với khoản nợ vay của Ngân hàng Thương Mại cổ phần Công thương Việt Nam, Chi nhánh Điện Biên.

*** Bà Nguyễn Thị B:** Được quyền được hưởng:

- **Thứ nhất:** Quản lý và sử dụng đối với diện tích đất có thông tin như sau:

Thửa đất số: 1429; tờ bản đồ 360-E; Diện tích: 254 m²

Địa chỉ thửa đất: Đội 14, xã Thanh Chăn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

Mục đích sử dụng: Đất trồng cây hàng năm khác

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BC587848; số vào sổ cấp GCN: CH00150; do UBND huyện Điện Biên cấp ngày 10/01/2012

- **Thứ hai:** Quản lý và sử dụng đối với diện tích đất có thông tin sau:

Thửa đất số 1429; Tờ bản đồ 360-E; Diện tích: 125 m²

Địa chỉ thửa đất: Đội 14, xã Thanh Chăn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

Mục đích sử dụng: Đất ở nông thôn 60m², Đất trồng cây hàng năm khác: 65m²

- Nghĩa vụ phải chịu:

+ Chịu trách nhiệm đối với khoản nợ (gốc và lãi) vay tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện Điện Biên - Phòng giao dịch Nam Thanh bằng hợp đồng tín dụng số 8903-LAV-2019 ngày 09/5/2019. Số tiền vay là 780.000.000 đồng (bảy trăm tám mươi triệu đồng).

+ Chịu trách nhiệm đối với khoản nợ (gốc và lãi) vay tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện Điện Biên bằng hợp đồng tín dụng số 8903-LAV-201902335 ngày 22/8/2019. số tiền vay là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Sau khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật; bà Nguyễn Thị B tự chịu trách nhiệm làm các thủ tục để đính C thông tin trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chịu trách nhiệm cá nhân đối với khoản nợ đã thỏa thuận.

Ngoài tài sản chung, nợ chung trên; những khoản không thỏa thuận trong biên bản này chúng tôi cam kết không đề nghị tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh những vấn đề pháp lý chúng tôi sẽ tự chịu trách nhiệm và giải quyết theo quy định pháp luật bằng một vụ án khác.

Ngoài ra hai bên không thỏa thuận gì thêm.

*** Về án phí:** Ông Nguyễn Đình C chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2020/0000068 ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi

hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, trả lại cho ông Nguyễn Đình C 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TPĐiện Biên Phủ;
- UBND xã Sam Mút, TPĐBP,
tỉnh Điện Biên (Nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS TP Điện Biên Phủ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu VP;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thương Huyền